Số: 268/QĐ-YTCL
Thời gian ký: 21/06/2023 11:19:26 +07:00

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CAM LÂM

Phụ lục

DANH SÁCH NHÀ THẦU VÀ DANH MỤC HÓA CHẤT TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-YTCL ngày /6/2023 của TTYT Cam Lâm)

STT	Tên hóa chất	Nhóm TCKT	Thông số kỹ thuật	Quy cách	ĐVT	Tên thương mại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Mã phân lô:PP2300125255											
Công ty Cổ phần Y tế Quang Minh											**166.250.000**
1	Hóa chất li giải bạch cầu	4	Có chức năng phân giải tế bào phục vụ đếm số lượng và chênh lệch tế bào bạch cầu và đo lường huyết tố trong máy phân tích huyết học 3 thành phần Thành phần: -Quaternary ammonium salts-<50g/L -Non-ionic surfactants-<1.3-3.5 g/L -2-propanol-0.1-3.5ml/L	200ml/ chai	Chai	Lyse (LX3)	Agappe Diagnostics Ltd.	Ấn Độ	25	1.150.000	28.750.000
2	Hóa chất đếm và xác định kích thước tế bào máu	4	Có chức năng đếm và xác định kích cỡ tế bào máu trong máy phân tích huyết học 3 thành phần bạch cầu Thành phần: -buffering agents:4-8 g/L -conductive saks:0.5-3 g/L - Anti funga 1&Antibacterial agent 0.4-1.5 g/L	20 lít/ thùng	Thùng	Diluent (DX3)	Agappe Diagnostics Ltd.	Ấn Độ	25	3.250.000	81.250.000
3	Hóa chất rửa đường ống	4	Có chức năng làm sạch đường ống của máy phân tích huyết học 3 thành phần Thành phần - Sodium chloride 3.0-5.5 g/L - Sodium sulphate anhydrous 7.5-11.5 g/L - Buffering agents 1.0 – 3.0 g/L - Non ionic surfactant 5.0 – 8.0 g/L - Anti fungal & anti bacterial agent 0.8-2.5	1000ml/ chai	Chai	Cleaner (CX3)	Agappe Diagnostics Ltd.	Ấn Độ	25	2.250.000	56.250.000
Mã phân lô:PP2300125256											
Công ty Cổ phần Y tế Quang Minh											**234.900.000**

STT	Tên hóa chất	Nhóm TCKT	Thông số kỹ thuật	Quy cách	ĐVT	Tên thương mại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Hóa chất pha loãng cho máy phân tích huyết học	4	Công dụng: Dung dịch pha loãng cho máy phân tích huyết học. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày Cam kết sử dụng được cho máy huyết học 20 thông số: Sysmex XP100 Thành phần:sodium chloride 6.38g/L; Boric acid 1.00 g/L;Sodium tetraborate 0.20 g/L; EDTA - 2K 0.20g/L	Thùng/20 lít	Thùng	Cellpack (PK-30L)	Sysmex Asia Pacific Pte Ltd	Singapore	40	3.200.000	128.000.000
2	Dung dịch ly giải hồng cầu	4	Công dụng: dung dịch ly giải hồng cầu, giúp đếm chính xác số lượng bạch cầu. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày Cam kết sử dụng được cho máy huyết học 20 thông số: Sysmex XP100 Thành phần: organic quaternary ammonlum salt 8.5 g/L; sodium chloride 0.6 g/L.	Chai/ 500ml	Chai	Stromatolyser-WH	Sysmex Asia Pacific Pte Ltd	Singapore	40	2.200.000	88.000.000
3	Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học	1	Công dụng: Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học. Bảo quản: từ 2 - 8 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày Thành phần: chứa tế bào hồng cầu, Bạch cầu và thành phần tiểu cầu trong chất bảo quản	Ống 1,5ml	Ống	Eightcheck-3WP-H	Streck, Inc.	Hoa Kỳ	6	1.050.000	6.300.000
4	Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học.	1	Công dụng: Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học. Bảo quản: từ 2 - 8 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày Thành phần: chứa tế bào hồng cầu, Bạch cầu và thành phần tiểu cầu trong chất bảo quản	Ống 1,5ml	Ống	Eightcheck-3WP-L	Streck, Inc.	Hoa Kỳ	6	1.050.000	6.300.000
5	Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học.	1	Công dụng: Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học. Bảo quản: từ 2 - 8 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày Thành phần: chứa tế bào hồng cầu, Bạch cầu và thành phần tiểu cầu trong chất bảo quản	Ống 1,5ml	Ống	Eightcheck-3WP-N	Streck, Inc.	Hoa Kỳ	6	1.050.000	6.300.000

STT	Tên hóa chất	Nhóm TCKT	Thông số kỹ thuật	Quy cách	ĐVT	Tên thương mại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Mã phân lô: PP2300125257											
Công ty TNHH Xét Nghiệm và Chẩn Đoán Hình Ảnh Phúc An											**91.970.000**
1	Dung Dịch Pha Loãng Diluent CD3	3	Sodium Chloride ≤ 0.5 % Sodium sulfate Anhydrous ≤ 1.0 % Anti-Microbial Agents ≤ 0.1 % Buffer ≤ 0.1 %	20 lít/ thùng	Thùng	Dung dịch pha loãng Neo Diluent CD3	NeoMedica	Serbia	25	2.150.000	53.750.000
2	Dung Dịch Rửa Detergent CD3	3	Sodium sulphate anh. ≤ 1.0 % Sodium hloride ≤ 0.6 % Surfactant nonion ≤ 0.2 % Sodium hydroxide ≤ 0.01 %	20 lít/thùng	thùng	Dung dịch rửa Neo Detergent CD3	NeoMedica	Serbia	5	2.940.000	14.700.000
3	Dung Dịch Phá Hồng Cầu Lyse CD3	3	Quaternary Ammonium Salt ≤ 3.8 % Surfactant ≤ 0.1 %	1.000 ml/chai	chai	Dung dịch ly giải Neo Lyse CD3	NeoMedica	Serbia	14	1.680.000	23.520.000
Tổng tiền:											**493.120.000**

Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi ba triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng